

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
BỘ MÔN NHA KHOA THỰC HÀNH

ĐỀ THI, ĐÁP ÁN/RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	TƯ DUY PHẢN BIỆN VÀ GIAO TIẾP TRONG NHA KHOA		
Mã học phần:	71DECT40013	Số tín chỉ:	3
Mã nhóm lớp học phần:	71K27RHMA01, 71K27RHMA02, 71K27RHMA03, 75K29RHMA01, 75K30RHMA01		
Hình thức thi: Tự luận	Thời gian làm bài:	60	phút
☐ Đề thi có sử dụng phần mềm riêng	GV ghi cụ thể tên phần mềm:		
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	☐ Có	☒ Không	

III. Nội dung câu hỏi thi

Câu hỏi 1: (1 điểm) Trình bày các bước thực hiện tư duy phản biện trong chẩn đoán.

Câu hỏi 2: (1 điểm)

- a. Trình bày vai trò của tư duy phản biện trong giao tiếp với kỹ thuật viên lab.
b. Việc giao tiếp với kỹ thuật viên lab bằng quy trình kỹ thuật số đem lại những lợi ích gì?

Câu hỏi 3: (1 điểm) Bệnh nhân nữ 27 tuổi đến khám vì thấy vết loét ở bên hông lưỡi. Kết quả sinh thiết tổn thương được chẩn đoán là ung thư lưỡi. Bạn sẽ giao tiếp với bệnh nhân đó như thế nào để giúp bệnh nhân bình tĩnh và yên tâm hơn? *(Khuyến khích sinh viên trả lời ngắn gọn trong 5 – 6 dòng, khoảng 100 từ)*

Câu hỏi 4: (1 điểm) Một bệnh nhân sau khi nhổ răng khôn trở lại tái khám và than phiền bị đau nhiều hơn so với những gì bạn đã tư vấn trước đó. Bệnh nhân đó tỏ ra không hài lòng và nghi ngờ về chất lượng điều trị của bạn. Bạn sẽ ứng xử như thế nào (về thái độ và cách giao tiếp) để họ cảm thấy an tâm và hài lòng hơn? *(Khuyến khích sinh viên trả lời ngắn gọn trong 5 – 6 dòng, khoảng 90 từ)*

Câu hỏi 5: (1 điểm) Trong một cuộc thảo luận về kế hoạch điều trị chỉnh nha cho một bệnh nhân, bạn và đồng nghiệp có quan điểm khác nhau về phương pháp điều trị. Đồng nghiệp của bạn không đồng ý với đề xuất của bạn và cuộc trao đổi trở nên căng thẳng. Bạn phải có thái độ giao tiếp như thế nào trong việc trao đổi chuyên môn với đồng nghiệp này để đạt được sự đồng thuận và đảm bảo lợi ích tốt nhất cho bệnh nhân? *(Khuyến khích sinh viên trả lời ngắn gọn trong 5 – 6 dòng, khoảng 90 từ)*

Câu hỏi 6: (1 điểm) Anh/chị hãy phân tích những tính chất cốt lõi của người có tư duy phản biện.

Câu hỏi 7: (1 điểm) Anh chị hãy phát biểu các quy luật cơ bản của tư duy logic hình thức.

Câu hỏi 8: (1 điểm) Một bài báo nói rằng: "Những người uống cà phê mỗi ngày có tuổi thọ cao hơn". Anh/chị hãy cho biết đây là lập luận gì? Anh/chị cần đặt thêm những câu hỏi nào để kiểm chứng điều này?

Câu hỏi 9: (1 điểm) Nêu các kỹ năng quan trọng trong tư duy phản biện khi lập kế hoạch điều trị? (yêu cầu trả lời ngắn gọn, không quá 10 hàng).

Câu hỏi 10: (1 điểm) Nêu các điểm cần lưu ý khi chọn đề tài nghiên cứu.

ĐÁP ÁP VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Tự luận			
Câu 1		1.0	
Nội dung	- Thu thập và xác minh thông tin: thu thập dữ liệu lâm sàng, đánh giá độ tin cậy, tính chính xác (0.125 điểm) - Loại trừ giả thuyết sai và tìm nguyên nhân: phân tích các giả thuyết khác nhau, đặt ra các câu hỏi, nhìn nhận nhiều khía cạnh (0.125 điểm) - Đánh giá nguyên nhân tiềm ẩn và liên quan: xem xét mối quan hệ giữa các yếu tố cụ thể để xác định nguyên nhân gốc rễ (0.25 điểm) - Các quyết định dựa trên bằng chứng khoa học: phân tích lợi ích, rủi ro của từng phương án điều trị, đảm bảo các quyết định đưa ra có sự hợp lý, dựa trên bằng chứng khoa học (0.25 điểm) - Đánh giá lại các quyết định và sẵn sàng điều chỉnh: theo dõi hiệu quả điều trị, đánh giá lại chẩn đoán nếu có thêm thông tin mới hoặc điều chỉnh chẩn đoán khi nhận thấy kết quả không như mong đợi (0.25 điểm)	1.0	
Câu 2		1.0	
Nội dung a	- Xây dựng lòng tin và mối quan hệ bình đẳng: Tư duy phản biện trong giao tiếp thúc đẩy sự tin tưởng, tham gia thảo luận giữa bác sĩ và kỹ thuật viên lab, đưa đến kế hoạch điều trị tối ưu nhất cho bệnh nhân (0.25 điểm) - Giao tiếp 2 chiều: bác sĩ cung cấp đầy đủ thông tin về bệnh nhân cho lab (hình ảnh chụp, scan, mẫu hàm...), kỹ thuật viên phản hồi và có những đề nghị dựa trên chuyên môn của họ (0.25 điểm)	0.5	
Nội dung b	- Giảm thời gian, tiết kiệm chi phí. (0.125 điểm)	0.5	

	- Tiêu chuẩn hóa quy trình thực hiện. (0.125 điểm) - Kiểm soát lây nhiễm tốt (0.125 điểm) - Quy trình chế tác có chất lượng cao, đồng nhất hơn (0.125 điểm)		
Câu 3		1.0	
Nội dung	- Chuẩn bị: Nội dung, tâm thế, thời gian, địa điểm riêng tư. - Giải thích trước rằng bạn sẽ nói về vấn đề gì. - Giao tiếp: Nói chậm, sử dụng các câu đơn giản, ngắn gọn, tránh các thuật ngữ chuyên môn khó hiểu, tránh lặp từ. - Phi ngôn ngữ: Ánh mắt chân tình. - Luôn kiểm tra xem người nghe có hiểu đúng những điều bạn nói. - Lắng nghe tích cực: Giúp bệnh nhân huy động tiềm lực đối phó. - Tránh những lời động viên sáo rỗng nhưng cần truyền niềm hi vọng thực tế.	1.0	
Câu 4		1.0	
Nội dung	- Lắng nghe một cách chủ động cảm giác khó chịu của bệnh nhân và xin lỗi nếu bệnh nhân cảm thấy không thoải mái - Kiểm tra lại tình trạng lành thương của bệnh nhân để xác định nguyên nhân cơn đau - Giải thích rằng mức độ đau có thể khác nhau giữa các bệnh nhân và hướng dẫn lại cách chăm sóc sau nhổ răng để giảm đau hiệu quả - Có thể kê toa giảm đau phù hợp và hẹn tái khám để theo dõi	1.0	
Câu 5		1.0	
Nội dung	- Giữ bình tĩnh và tôn trọng quan điểm của đồng nghiệp, không công kích cá nhân - Lắng nghe một cách tích cực lý do đồng nghiệp không đồng ý - Nhẹ nhàng trình bày ý kiến của mình dựa trên bằng chứng khoa học - Sử dụng ngôn từ lịch sự, rõ ràng khi trao đổi chuyên môn	1.0	
Câu 6		1.0	

Nội dung	Kỹ năng phân tích: phân tích dữ liệu, tính logic, thiên kiến và nguy biện. Người có tư duy phản biện có kỹ năng mổ xẻ vấn đề lớn thành từng phần nhỏ để phân tích và hiểu tháo tháo vấn đề. Kỹ năng tổng hợp: kết hợp thông tin, ý tưởng hoặc các yếu tố từ nhiều nguồn khác nhau để tạo ra một tổng thể gắn kết, có tính hệ thống, từ đó có thể phát triển những hiểu biết mới. Kỹ năng phán đoán, ra quyết định: người tư duy phản biện đánh giá thông tin một cách chặt chẽ và đưa ra quyết định dựa trên lý luận vững chắc và có bằng chứng, thay vì dựa vào cảm xúc hoặc bốc đồng. Kỹ năng giải quyết vấn đề: người có tư duy phản biện thành thạo trong việc xác định giải pháp cho các vấn đề và có tư duy sáng tạo để phát triển thêm những cách tiếp cận mới.	1.0	
Câu 7		1.0	
Nội dung	Quy luật đồng nhất: Một tư tưởng hay phán đoán phải đồng nhất với chính nó trong một quá trình tư duy, không được mâu thuẫn hoặc thay đổi ý nghĩa. Quy luật không mâu thuẫn: Một phán đoán không thể vừa đúng vừa sai cùng một lúc, trong cùng một mối quan hệ. Quy luật bài trung: Một vấn đề có thể chỉ có hai khả năng đối lập, và nếu một khả năng bị phủ định, thì khả năng còn lại phải được chấp nhận. Quy luật lý do đầy đủ: một sự kiện hay hiện tượng chỉ có thể xảy ra khi có lý do đầy đủ, nghĩa là có đủ các điều kiện cần thiết và đủ để giải thích sự xảy ra của nó.	1.0	
Câu 8		1.0	

Nội dung	Đây là lập luận quy nạp Cà phê có thực sự là yếu tố làm tăng tuổi thọ, hay còn có các yếu tố khác như lối sống, chế độ ăn uống, hoặc di truyền Bài báo có dựa trên nghiên cứu khoa học không? Nếu có, nghiên cứu đó có kiểm soát được các biến số khác không? Cỡ mẫu nghiên cứu có đủ lớn và đa dạng không? Ý kiến đánh giá từ các chuyên gia như thế nào?	1.0	
Câu 9		1.0	
Nội dung	- Phân tích (Analysis): Chia nhỏ thông tin phức tạp thành các phần nhỏ hơn, dễ quản lý hơn để hiểu rõ hơn. - Đánh giá (Evaluation): Xác định tính hợp lệ, mức độ liên quan và độ tin cậy của thông tin hoặc lập luận. - Diễn giải (Interpretation): Hiểu và giải thích ý nghĩa của thông tin, dữ liệu hoặc tình huống. - Suy luận (Inference): Rút ra kết luận hợp lý và đưa ra dự đoán dựa trên bằng chứng. - Giải quyết vấn đề (Problem-Solving): Xác định giải pháp cho các thách thức thông qua cách tiếp cận logic và sáng tạo. - Ra quyết định (Decision-Making): Lựa chọn hướng hành động tối ưu dựa trên bằng chứng và lập luận. - Tư duy phản tỉnh (Reflection): Đánh giá quá trình suy nghĩ và thiên kiến của bản thân để cải thiện khả năng phán đoán. Lưu ý: chỉ cần nêu được các từ khoá của mỗi ý sẽ được trọn số điểm.	1.0	
Câu 10		1.0	

Nội dung	- Khả năng nghiên cứu và lâm sàng - Khả năng truy cập các nguồn thông tin, tài liệu chuyên ngành - Các điều kiện cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị nghiên cứu - Sự hỗ trợ của các chuyên gia và nhà chuyên môn - Khả năng quản lí, vận hành.	1.0	
	Điểm tổng	10.0	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 04 năm 2025

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề

TS.BS. Điền Hòa Anh Vũ

TS.BS. Trần Ngọc Quảng Phi
TS.BS. Điền Hòa Anh Vũ
BSCK1. Nguyễn Thị Liên
ThS. BS. Võ Mạnh Hùng
ThS.BS. Mai Tiến Dũng